

Bản án số: 53/2025/HSST

Ngày: 08/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Ngọc và bà Bùi Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 11/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST- HS ngày 24/03/2025 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa ngày 26/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, Nơi thường trú: Xóm X, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Trình độ Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị Đ.

Theo danh chỉ bản số 13 ngày 09/01/2025 của Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 30/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP. Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 2002

Trú tại: Số X ngách Y ngõ Z đường C, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

(Anh H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Toán Q, sinh năm 1987

Trú tại: Số X đường H, thị trấn Y, huyện Gia Lâm, Hà Nội

(Anh Q vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ X, phường T, quận Long Biên, Hà Nội

(Anh L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1984

Trú tại: Số X ngách Y phố V, phường V, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

(Anh H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Anh Vũ Nhật N, sinh năm 1986

Trú tại: Số X đường Đ, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(Anh N vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mối quan hệ quen biết từ trước, tối ngày 23/08/2024, Nguyễn Văn T đến phòng trọ của anh Trần Văn H ngủ lại qua đêm. Khoảng 07 giờ ngày 24/08/2024, T mượn xe máy SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08 của anh H để đi đến bệnh viện K3 Tân Triều và hẹn một lúc sẽ trả xe cho anh H nên anh H đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T (trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe máy SH 125i, BKS: 18E1-228.08 mang tên Nguyễn Thị Vân Anh và căn cước công dân mang tên Trần Văn H). Sau khi mượn được xe, T đến quán game chơi đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì T nảy sinh ý định bán chiếc xe để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên điều khiển chiếc xe của anh H đến cửa hàng mua bán xe tại số 386 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội để bán xe cho anh Nguyễn Toán Q là chủ cửa hàng với giá 22.000.000 đồng. Khi bán xe, T sử dụng 01 giấy đăng ký xe máy SH 125i, BKS: 18E1-228.08 mang tên Nguyễn Thị Vân Anh và căn cước công dân mang tên Trần Văn H (có trong cốp xe từ trước) của anh H, tự nhận mình là anh H để viết giấy mua bán chiếc xe. Sau đó T đi xe ô tô khách về Nam Định chơi và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Tối cùng ngày anh H không thấy T trả xe thì anh H có liên lạc với T và T bảo hôm sau trả xe. Đến tối ngày 27/08/2024 anh H gặp T, T bảo đã cầm cố xe và hứa sáng hôm sau trả xe, tuy nhiên

sáng ngày 28/08/2024 anh H liên lạc nhưng không được nên ngày 03/09/2024, anh Trần Văn H đến Công an xã Tả Thanh Oai trình báo sự việc như trên;

Ngày 30/12/2024, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Thanh Trì để đầu thú.

Công an huyện Thanh Trì đã tạm giữ:

- 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H (do T giao nộp).

- 01 tệp ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa anh Trần Văn H và Nguyễn Văn T về vụ việc trên

- 01 giấy mua bán xe đề ngày 24/08/2024; 01 xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08; số khung: RLHJF4215DY112364; số máy JF42E011233401; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Vân Anh; 01 bản photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Vân Anh

Ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 140 ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08 đã qua sử dụng có giá 31.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là của anh Trần Văn H; anh H mua lại của một người không quen biết, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Vân Anh (sinh năm: 1977, Cát Thành, Trục Ninh, Nam Định). Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô cho anh H cùng giấy tờ xe, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Kết quả xác minh chiếc xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08 thể hiện: Sau khi Nguyễn Toán Q mua xe máy từ T, ngày 05/09/2024 Quang đã bán chiếc xe cho anh Trần Văn L làm nghề kinh doanh xe máy, anh L đã bán chiếc xe cho anh Trần Ngọc H; anh H đã bán lại chiếc xe cho một người trên facebook tên là Vũ Nhật N với giá 35.200.000 đồng.

Đối với Nguyễn Toán Q, Trần Văn L, Trần Ngọc H, Vũ Nhật N trao đổi mua bán chiếc xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08, đều không biết là tài sản phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Nhật N không có yêu cầu anh Trần Ngọc H phải bồi thường số tiền 35.200.000 đồng trị giá chiếc xe khi mua và không yêu cầu anh Trần Văn H phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng tiền sửa chữa, thay thế một số phụ tùng của xe.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 10/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

- Bị hại là anh Trần Văn H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H đã được Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy bị cáo T chiếm đoạt nên không có ý kiến gì về dân sự và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt anh Trần Văn H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Nhật N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh N đã được anh Trần Ngọc H bồi thường nên không có yêu cầu gì về dân sự, anh N không yêu cầu anh H phải trả số tiền 5.000.000 đồng đã sửa chữa xe máy. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt anh N

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Toán Q, anh Trần Văn L, anh Trần Ngọc H và anh Vũ Nhật N đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đều có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt họ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đề nghị như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo T mức án từ 10 đến 15 tháng tù

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 22.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật, không ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ nên khoảng 07 giờ 00' ngày 24/08/2024, Nguyễn Văn T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 18E1-228.08 của anh Trần Văn H. Sau khi nhận được tài sản do không có tiền tiêu sài và thấy có đăng ký xe máy và căn cước công dân của anh Trần Văn H để trong cốp xe nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo viết giấy bán xe giả mạo tên anh Trần Văn H rồi bán xe trên cho anh Nguyễn Toán Q với giá 22.000.000 đồng rồi bỏ trốn và không có khả năng trả lại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 140 ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu SH 125i màu đen, BKS: 18E1-228.08 đã qua sử dụng có giá 31.500.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, vì muốn có tiền để tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản do đó cần phải áp dụng phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt phạt tiền.

[6]. Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là **22.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

[7]. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ và cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Văn T **14 (Mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là **22.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- Công an TP. Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu